

Số: 249/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị S, sinh năm 1993. Nơi ĐKNHTT: Bản S, xã T, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Mùa A N, sinh năm 1984. Nơi ĐKNHTT: Bản S, xã T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị S và anh Mùa A N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị S và anh Mùa A N tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mùa Thị Thu H, sinh ngày 26/12/2011 và cháu Mùa Xuân T, sinh ngày 31/01/2014. Hai bên thống nhất thoả thuận giao cháu Mùa Thị Thu H và Mùa Xuân T cho anh Mùa A N trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh N không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, chị S được quyền thăm nom theo quy định của pháp luật; không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị S và anh N cam kết không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

d. Về án phí: Chị Hồ Thị S và anh Mùa A N được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã Tà Hộc, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Quang